

Số: 02/2025/QĐCNHGT-DS

Vinh Bảo, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (tên viết tắt S), ông Đỗ Văn L và bà Đỗ Thị Bích N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện Tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông Phùng Huy Toàn - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ S, là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ: 198 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền số 180/2024/UQ-S ngày 06 tháng 3 năm 2024; 3317/2024/UQ-S ngày 20 tháng 3 năm 2024; 593a/2024/UQ-S ngày 19 tháng 12 năm 2024).

Ông Đỗ Văn L, sinh năm 19xx và bà Đỗ Thị Bích N, sinh năm 19xx; cùng nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Ông Đỗ Văn L và bà Đỗ Thị Bích N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tính đến hết ngày 09-4-2025, tổng số tiền của Hợp đồng cho vay từng lần số REF2232500038/HDTD/HP3-ĐVL ngày 06/01/2023 và Đề nghị kiểm

hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với S ngày 14/11/2022 là: 963.305.195 đồng. Trong đó, Hợp đồng cho vay từng lần số REF2232500038/HDTD/HP3-ĐVL ngày 06/01/2023: Nợ gốc là: 828.662.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 108.515.404 đồng, nợ lãi quá hạn là: 10.168.714 đồng; Đề nghị kèm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với S ngày 14/11/2022: Nợ gốc là: 6.215.076 đồng, nợ lãi quá hạn là: 9.744.001 đồng.

1.2. Ông Đỗ Văn L và bà Đỗ Thị Bích N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/4/2025 theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF2232500038/HDTD/HP3-ĐVL ngày 06/01/2023 và Đề nghị kèm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với S ngày 14/11/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

1.3. Trường hợp ông Đỗ Văn L và bà Đỗ Thị Bích N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2232500038/HDTD/HP3-ĐVL/1 ngày 06/01/2023, số công chứng 45, Quyền số 01/2023.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thái Bình, thành phố Hải Phòng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và ông Đỗ Văn L; Tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng diện tích 128m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 318a, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 364585, số vào sổ cấp GCN: 504 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng cấp ngày 11/8/1997, đính chính ngày 13/12/2022 cho ông Đỗ Văn L, để thu hồi nợ.

1.4. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đỗ Văn L và bà Đỗ Thị Bích N phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

1.5. Ông Đỗ Văn L và bà Đỗ Thị Bích N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Trung Hiếu

